

Bản án số: 758/2020/HS-PT
Ngày 04/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Dương Tuấn Vinh

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Thu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 11 năm 2020 và 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 345/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Trần Khải Đ do có kháng cáo của bị cáo Trần Khải Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo

Trần Khải Đ, sinh năm 1987, tại tỉnh Nghệ An; HKTT: Xóm 2, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu phố BQ, phường BC, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Ch, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Tý, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị V, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã DA xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Ngày 21/11/2014 thực hiện hành vi phạm tội, ngày 24/11/2014 bị bắt khẩn cấp, tạm giữ sau đó ngày 27/11/2014 được trả tự do; ngày 05/11/2019 bị khởi tố bị can, ngày 12/11/2019 bị bắt tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Khải Đ:

1. Luật sư Nguyễn Văn Tr – Luật sư Công ty TNHH MTV NN, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Luật sư Chu Văn H – Luật sư Văn phòng Luật sư ST, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

3. Luật sư Trần Hồng Ph – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV E, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Bị hại: Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn TM, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1942, địa chỉ: Thôn TM, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An (là cha của bị hại).

Ông Bùi Văn H ủy quyền cho ông Bùi Văn H1, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Thôn TM, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số 271/11AB, khu phố TN, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

1. Luật sư Nguyễn Văn T - Luật sư Văn phòng luật sư Đại Quốc Việt, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Đức Thắng Y – Luật sư Công ty Luật TNHH Ylaw & Partners, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Các bị án:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: TL2, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1956 và bà Lê Thị N, sinh năm 1957; Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử về tội “Giết người” theo Điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); với mức hình phạt 19 (mười chín) năm tù.

Hiện đang chấp hành hình phạt tại Trại giam Đắc P’lao – Tổng cục VIII Bộ công an (xã Đắc Som, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông), có mặt.

2. Cao Xuân V, sinh năm 1990, tại tỉnh Nghệ An; HKTT: Xóm 1, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: KP3, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Cao T, sinh năm 1962 và bà Lê Thị H, sinh năm 1964; Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử về tội “Giết người” theo Điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); với mức hình phạt 16 (mười sáu) năm tù.

Hiện đang chấp hành hình phạt tại Trại giam Đắc P’lao – Tổng cục VIII Bộ công an (xã Đắc Som, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông), có mặt.

3. Nguyễn Hồng Th1, sinh năm 1984, tại tỉnh Nghệ An; HKTT: Xóm 4, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: KP2, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Hồng Th1, sinh năm 1958 (chết năm 2012) và bà Lê Thị D, sinh năm 1958; Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử về tội “Giết người” theo Điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật

Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); với mức hình phạt 17 (mười bảy) năm tù.

Hiện đang chấp hành hình phạt tại Trại giam An Phước – Tổng cục VIII Bộ công an (ĐH507, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương), có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố ĐA 3, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố TL, phường TDH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu công nghiệp VS, phường AP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Ông Phạm Đăng T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu phố ĐA 3, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; nơi cư trú: Khu phố ĐA 3, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969, nơi cư trú: Số 25, đường N3 khu phố Thống nhất 1, phường DA, thành phố DA, Bình Dương, có mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Thanh H1, nơi cư trú: Số 100/7, khu phố Thắng Lợi 2, phường DA, thành phố DA, Bình Dương, có mặt

8. Bà Trần Thị H, sinh năm 1995, nơi cư trú: Số 378/5 khu phố 4, phường AP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

9. Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1989, nơi cư trú: Đường AP 18, khu phố BC B, phường BC, thành phố TA, Bình Dương, có mặt.

10. Bà Bùi Thị L, địa chỉ: Đường AP 18, khu phố BC B, phường BC, thành phố TA, Bình Dương, có mặt.

11. Nguyễn Văn Đ1 – sinh năm 1981 (làm chứng theo yêu cầu của bị cáo Đ), địa chỉ: 15E đường D1, khu nhà ở HT 6, Phường BT, DA, Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 21/11/2014, Nguyễn Văn B, Cao Xuân V, Nguyễn Hồng Th1 và Trần Khải Đ ngồi ăn uống (uống rượu bia) tại quán Bình Minh, ở khu phố ĐA 3, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Lúc này trong quán có nhóm của Bùi Văn Th, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H và Trần Thị H đang ngồi ăn uống (uống rượu) cách bàn nhóm của Nguyễn Văn B khoảng 05 mét.

Trong lúc ngồi uống rượu, Bùi Văn Th đi ra lấy xe mô tô biển số 84H8 - 7353 của Th và điều khiển xe đi ra khỏi quán, một lúc sau thì Th điều khiển xe mô tô trở lại quán; do Th không tắt đèn chiếu sáng của xe mô tô nên đèn pha chiếu thẳng vào nhóm của B, V, Th1 và Đ nên Th lớn tiếng với Th “Sao không cho xe chạy vào bàn này luôn đi”. Th không nói gì mà dựng xe rồi đi vào bàn của nhóm mình thì Đ có điện thoại của bạn gọi đến nên Đ đi ra ngoài để nghe, trong bàn còn lại V, Th1 và B. B kêu chủ quán tính tiền để đi về. Do tức giận Th chạy xe để đèn chiếu sáng vào bàn nhậu của mình nên V và Th đứng lên chửi Th. Khi nhìn thấy Th cầm điện thoại, cho rằng Th gọi điện thoại cho bạn bè đến đánh nhau nên Th nói “Cãi nhau làm gì, có đánh thì đánh đi” rồi Th đi ra nơi để xe mô tô của mình lấy mũ bảo hiểm đi đến chỗ Th đang ngồi, tay phải dùng mũ bảo hiểm đánh Th một cái vào đầu, Th giơ tay lên đỡ nên không trúng đầu mà trượt xuống vai. V xông đến dùng tay chân đấm, đánh nhiều cái vào người Th. B lấy điều cày của chủ quán để ở gần bàn nhậu cầm trên tay phải đánh 2 cái vào đầu của Th làm Th ngã xuống nền nhà. Lúc này, Đ nghe điện thoại xong đi từ phía trước quán vào nhìn thấy B đánh Th nên lấy một vỏ chai thủy tinh dán nhãn Vodka men 500 ml đang để trên bàn ăn uống nhóm của Đ đến để đánh Th; sau khi Th bị B dùng điều cày đánh ngã xuống nền nhà, Th đang lom khom đứng dậy thì Đ dùng chai thủy tinh đang cầm trên tay đánh 02 cái trúng vào đầu của Th. Lúc này, những người có mặt tại quán can ngăn không cho B, V, Th1 và Đ đánh Th nữa.

B, Th1 ra lấy xe mô tô Wave biển số 93H3-7606, V và Đ ra lấy xe mô tô hiệu Wave ZX màu đỏ, biển số 89K1-0222 đi về.

Th được các anh Nguyễn Quốc B và Nguyễn Văn H3 chở Th về nhà ở khu phố Nhị Đồng 2, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương để nghỉ. Tại đây, Th kể lại sự việc bị nhóm của Nguyễn Văn B đánh cho người thân nghe, sau đó mọi người động viên và đưa Th đến Bệnh viện Quân đoàn 4 để khám, cấp cứu và sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên Th đã tử vong tại bệnh viện vào ngày 23/11/2014.

Bản Kết luận giám Đ pháp y số 110/GDPY ngày 10/12/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận nguyên nhân chết của Bùi Văn Th là do đa chấn thương sọ não, xuất huyết não.

Bản Kết luận giám Đ pháp y trên hồ sơ số 3730/C09B ngày 27/8/2019 của phân viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Điều cày và vỏ chai rượu hiệu Vodka men đều là vật tày. Các thương tích của nạn nhân Bùi Văn Th vùng đầu có đặc điểm phù hợp do vật tày có thiết diện tác động tạo ra.

Tang, tư vật thu giữ, gồm:

- 01 (một) điều cày đường kính 04 cm, dài khoảng 60 cm, ống bằng gỗ tre có hình con rồng màu đen, 01 (một) nỏ điều bằng kim loại màu trắng của chủ quán Phạm Văn Thành do Nguyễn Văn B dùng để đánh Bùi Văn Th.

- 01 (một) xe mô tô Wave màu đỏ biển số 93H3-7606.
- 01 (một) xe mô tô Wave ZX màu đỏ biển số 89K1-0222.

Chiếc mũ bảo hiểm do Nguyễn Hồng Th1 dùng để đánh Bùi Văn Th, Th khai trên đường điều khiển xe đi về nhà trọ đã bị rơi xuống đường không xác Đ được địa điểm vụ thể nên không thu giữ được.

Ông Bùi Văn Hán là cha của Bùi Văn Th ủy quyền cho Bùi Văn H1 là anh trai của bị hại Th đại diện cho gia đình bị hại yêu cầu Nguyễn Văn B, Cao Xuân V, Nguyễn Hồng Th1 và Trần Khải Đ phải bồi thường cho gia đình bị hại là 178.364.279 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng), gồm: Chi phí trong quá trình cấp cứu và chi phí mai táng là 97.864.364 đồng (chín mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm sáu mươi tư nghìn), tổn thất tinh thần 80.500.000 đồng (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Đ đã thay mặt các bị can B, Th1, V đến nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) để khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại (mỗi bị cáo 3.000.000 đồng).

Chiếc xe mô tô hiệu Wave màu đỏ Trung Quốc biển số 93H3-7606 chủ sở hữu là bà Trần Thị Tuyết Hiểu cho Trần Khải Đ mượn để đi giải quyết việc cá nhân.

Chiếc xe mô tô hiệu Wave ZX màu đỏ, biển số 89K1-0222 chủ sở hữu là anh Phan Quý Khách. Ông Khách đã bán chiếc xe này cho người đi mua bán phé liệu rong. Chiếc xe này Nguyễn Văn B khai: B mượn của một người do B mới quen, không rõ tên tuổi, nhân thân lai lịch, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã thông báo trên thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

Ngày 25/4/2016, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Cáo trạng số 20/QĐ/KSĐT-P2, truy tố Nguyễn Văn B, Cao Xuân V, Nguyễn Hồng Th1 về tội “Giết người” quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009);

Ngày 18/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 18 năm tù về tội “Giết người” quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Cao Xuân V 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Nguyễn Hồng Th1 20 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HS-ST.

Ngày 02/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/KN-PT đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng tuyên các bị cáo Cao Xuân V và Nguyễn Hồng Th1 phạm tội “Giết người”.

Ngày 15/10/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, nhận định rằng: Hành vi của Cao Xuân V, Nguyễn Hồng Th1 và Trần Khải Đ phạm vào tội “Giết người”, cấp sơ thẩm xét xử V và Th1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” là không đúng quy định của pháp luật; không khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với Trần Khải Đ là bỏ lọt tội phạm nên đã tuyên hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HS-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ các Điều 231, 283, 286, 290, 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Cao Xuân V, Nguyễn Hồng Th1, Trần Khải Đ phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2014.

Xử phạt bị cáo Cao Xuân V 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2019, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2014 đến ngày 26/4/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th1 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2019 khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2014 đến ngày 26/4/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Khải Đ 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/11/2014 đến ngày 27/11/2014.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật Đ.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, bị cáo Trần Khải Đình kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm

[1] Bị cáo Trần Khải Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng: Bị cáo không cầm vỏ chai bia đánh vào đầu bị hại Bùi Văn Th nên bị cáo bị Tòa án sơ thẩm xét xử về tội giết người là bị cáo bị oan. Mặc dù trong suốt quá trình tố tụng bị cáo chưa bao giờ có lời khai nhận tội, nhưng bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo bị bức cung, nhục hình. Do vậy đề nghị Tòa triệu tập Điều

tra viên và nhân chứng tên là P đến phiên tòa. Luật sư của bị cáo có ghi âm lời nói người tên là P, người này đã nói nội dung thấy bị cáo bị điều tra viên treo lên cửa khi hỏi cung.

Bị cáo Đ bảo lưu tất cả lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và xác nhận các nội dung:

*Từ khi tham gia tố tụng với tư cách là nhân chứng cho đến nay thì chưa khi nào bị cáo khai nhận việc bị cáo có đánh bị hại Th. Vì lúc xảy ra sự việc thì bị cáo Đ đang nghe điện thoại của Nguyễn Văn Đ1 ở bên ngoài.

*Những người có mặt tại hiện trường lúc bị hại Th bị đánh chỉ có chỉ có nhóm người trong bàn ăn phía bị cáo đánh bị hại Th. Gia đình bị chủ quán và bạn trong bàn ăn của bị hại không đánh bị hại Th.

* Giữa bị cáo và những phạm nhân B và Th1 không có mâu thuẫn và không hiểu vì sao các phạm nhân lại khai bất lợi cho bị cáo. Đối với V thì bị cáo Đ cho rằng có thể do ở chung phòng trọ nên V có mâu thuẫn với bị cáo nên khai bất lợi cho bị cáo. Nhưng mâu thuẫn về việc gì thì bị cáo không rõ.

*Tại hiện trường xảy ra vụ án bị cáo có mặt và bị cáo mặc áo sáng màu, không có sọc.

*Tại hiện trường vào lúc xảy ra vụ án bị cáo Đ xác nhận mình là người cầm vỏ chai rượu Vodka men nhưng cầm để đưa cho bà chủ quán dọn dẹp chứ không đập vào đầu bị hại. Ngoài ra còn có ai cầm vỏ chai rượu Vodka men nữa hay không thì bị cáo không biết. Vỏ chai rượu Vodka men là từ bàn bị cáo uống hết rượu đựng trong chai đó bỏ ra.

*Bên cạnh đó, bị cáo cũng xác nhận theo thực tiễn thì, việc người đang nói chuyện điện thoại di động *sẽ không phải là nguyên nhân* làm cản trở họ không thể làm được việc gì khác; Và nói về thời gian thì việc một người cầm vỏ chai rượu đập vào đầu người khác hai cái liên tiếp thì *thời gian không đến một phút*. Vào khoảng thời gian xảy ra vụ án bị cáo Đ có nói chuyện hai cuộc điện thoại với ông Đ1, mỗi cuộc các nhau mấy phút bị cáo không nhớ.

*Ngoài ra, bị cáo Đ được Hội đồng xét xử cho xem lại bản tự khai (tại bút lục 72), bị cáo xác nhận là bị cáo viết khi mới xảy ra vụ án 2 đến 3 ngày.

[2] Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp người bị hại xin bảo lưu tất cả những nội dung đã trình bày trước đây tại cơ quan tố tụng tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, ông trình bày thêm các nội dung:

- Tại phiên tòa phúc thẩm thì người làm chứng là bà H1 vẫn xin bảo lưu các nội dung đã trình bày trước đây. Nhưng đơn kêu oan của cha mẹ bị cáo (gửi đến Tòa phúc thẩm) lại có nội dung nói nhân chứng bà H1 và bà X đã nộp đơn gửi Tòa phúc thẩm kiến nghị bản án sơ thẩm và kêu oan cho bị cáo Đ. Trong khi đó bà X và bà H1 viết đơn sau ngày cha mẹ bị cáo viết đơn là 4 ngày. Vậy nội dung mà đơn bà H1, bà X ký và gửi Tòa phúc thẩm có phải do các bà soạn

không? Cha mẹ bị cáo thì biết gì về sự việc và không phải là người tham gia tố tụng thì tại sao lại viết đơn kêu oan? Các nội dung này diễn ra tại cơ quan tố tụng cấp phúc thẩm làm cho tôi không tin tưởng các nội dung khai báo của bà H1 và bà X sau khi Đ bị khởi tố bị can.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Bùi Văn H1 nêu gia đình chúng tôi vô cùng bức xúc trước thái độ bàng quan, vô cảm của bị cáo và gia đình bị cáo trước cái chết của Th em trai tôi. Bị cáo diễn tả sự việc em tôi bị đánh như một trò chơi, gia đình bị cáo không một lời động viên thăm hỏi gia đình tôi. Khi phiên tòa sơ thẩm vừa qua cha bị cáo biết việc chối tội của con mình hình như không có kết quả thì với ngổ lời muốn gặp trao đổi với gia đình tôi. Hơn nữa, gia đình chúng tôi thiết nghĩ các bị cáo B, Th1 V là bạn bè cùng phía của bị cáo Đ họ không có động cơ mục đích gì mà phải khai vu oan cho bị cáo Đ. Bởi, bị cáo Đ bị truy tố xét xử thì họ cũng không miễn giảm được trách nhiệm hình sự. Theo kết quả xét xử thì họ còn bị xử nặng hơn khi chưa xử bị cáo Đ.

- Tại phiên tòa sơ thẩm lần đầu cả ba bị cáo Th1, B, V cùng khóc và đề nghị tòa triệu tập Đ tới tòa, họ cùng khai bị cáo Đ là người có tấn công em tôi bằng võ đai nên cần phải được xử lý theo qui định của pháp luật. Tòa án Bình Dương đã trả hồ sơ cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát lúc bấy giờ không truy tố xét xử Đ. Sau khi Tòa án phúc thẩm hủy án xác Đ có việc để lọt tội phạm thì với có việc điều tra truy tố xét xử bị cáo Đ.

- Gia đình tôi rất mong sự phán quyết của tòa cho đúng bản chất sự việc để mang lại sự công bằng của pháp luật và em tôi cũng yên lòng nhắm mắt. Mặc dù gia đình tôi và các bị cáo B, Th1, V không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng nếu có thể xem xét được thì tôi đề nghị: Hội đồng xét xử giảm án cho mỗi bị cáo B, Th1, V là 02 năm tù và tăng hình phạt đối với bị cáo Đ vì không ăn năn hối cải, quanh co chối tội.

[3] Lời khai của những người tham gia Tố tụng khác

- Các nhân chứng có mặt tại phiên tòa phúc thẩm xin bảo lưu tất cả các nội dung đã khai khai tại cơ quan tố tụng tỉnh Bình Dương.

- Các bị án gồm Nguyễn Văn B, Cao Xuân V, Nguyễn Hồng Th1 là các bị cáo trong vụ án sau khi xét xử sơ thẩm không kháng cáo đã đi chấp hành án khai: các nội dung bị án đã khai tại phiên tòa sơ thẩm là đúng sự thật và xin bảo lưu các nội dung này. Ngoài ra, các phạm nhân xác Đ khi bên các bị cáo đánh Th cho đến khi ra về thì không ai cầm võ đai rượu Vodka men.

- Nhân chứng Nguyễn Văn Đ1 (do bị cáo yêu cầu làm chứng) viết tường trình gửi tới phiên Tòa phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay ông xác Đ: Có nói chuyện 2 lần điện thoại với Đ vào khoảng 22h vào ngày 21/11/2014. Lần thứ nhất 10 phút và khoảng 10 phút sau đó gọi một cuộc nữa nói 15 phút. Ngoài ra, ông Đ1 cũng xác nhận khi nói chuyện với Đ thì *không* biết được Đ đứng vị trí nào trong hiện trường vụ án; Ông Đ1 cũng *không* biết trong thời gian nói chuyện với Đ thì tại hiện trường vụ án đang xảy ra sự việc gì.

Phản tranh luận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/11/2020 và ngày 04/12/2002, bị cáo Trần Khải Đ không thừa nhận hành vi cầm chai vodka men đập vào đầu của người bị hại. Tuy nhiên, theo lời khai của Nam và Bảo khẳng định có người đánh bị hại Bùi Văn Th bằng chai rượu vodka men. Cao Xuân V khẳng Đ nhiều lần Đ có cầm chai đánh bị hại Th. Nguyễn Văn B và Nguyễn Hồng Th1 không thấy việc Đ cầm chai rượu đánh bị hại nhưng trình bày có nghe Đ kể lại việc Đ có đánh Th tại nơi làm việc. Những người làm chứng phía gia đình bị hại trình bày bị hại Th kể lại có bốn người đánh Th, trong đó người đánh Th vào đầu bằng chai rượu vodka men là nặng nhất. Đ trình bày lúc xảy ra sự việc Đ ra ngoài nghe điện thoại nhưng tại cơ quan điều tra, Đ viết bản tự khai mô tả rất rõ việc V, B, Th1 đánh bị hại. Đ khẳng Đ không có mâu thuẫn gì với V, B, Th1. Ngoài ra, bà H có khai nhận nhìn thấy Đ đánh bị hại Th. Do đó, căn cứ vào lời khai của các bị cáo khác, lời khai của các người làm chứng trực tiếp có tại hiện trường vụ án và lời khai của các người làm chứng trực tiếp nghe bị hại kể lại, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đủ chứng cứ xác Đ, bị cáo Đ dùng chai Vodka men đánh vào vùng đầu của bị hại Th 02 cái gây xuất huyết não. Từ đó, xét thấy bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Khải Đ về tội “Giết người” là đúng người, đúng tội, không oan. Kháng cáo của bị cáo Đ là không có cơ sở, đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Phản bào chữa

- Bị cáo Trần Khải Đ tự bào chữa cho rằng mình bị kết tội oan và nêu các nội dung:

*Lời khai của Cao Xuân V không đáng tin cậy bởi mỗi lúc khai một kiểu. Lời khai của các nhân chứng cũng không thống nhất. Do vậy không lấy các lời khai này để buộc tội bị cáo.

*Tại lúc xảy ra vụ án, bị cáo có gọi 3 cuộc điện thoại, đề nghị Hội đồng xét xử mang ra làm vật chứng để chứng minh bị cáo vô tội.

*Lời khai của bà H, N, B là không chính xác vì đã thay đổi, lúc đầu khai là bị cáo không đánh bị hại. Bị cáo và Cao Xuân V ở chung phòng nhưng có mâu thuẫn do đó lời khai của V là không đúng. Việc bị cáo kể lại hành vi của V, B, Th1 là do bị cáo hợp tác với cơ quan điều tra. Bị cáo rất chấp hành pháp luật nên cơ quan điều tra mời bị cáo lên để hợp tác. Tòa án sơ thẩm cho rằng bị cáo có mặt ngay lúc Th bị đánh là chưa Th phục.

- Luật sư Chu Văn H phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo tóm tắt các nội dung như sau: Luật sư phân tích lời khai của các bị cáo và các nhân chứng trong vụ án, cụ thể:

+ Đối với lời khai của phạm nhân V: Luật sư cho rằng từ lúc bị bắt đến trước phiên tòa sơ thẩm, V đều khai Đ không hề đánh bị hại Th. Đến phiên tòa sơ thẩm ngày 29/9/2016, V bắt đầu thay đổi lời khai tuy nhiên lời khai có nhiều mâu thuẫn. Nếu thật sự V nhìn thấy Đ đánh bị hại Th thì không thể có lời khai bất nhất như vậy. Do đó, lời khai của V là không có căn cứ.

+ Đối với lời khai của phạm nhân B và phạm nhân Th1: Đến phiên tòa sơ thẩm ngày 29/9/2016, B và Th thay đổi lời khai và trình bày nghe Đ kể lại việc Đ có đánh Th. Tuy nhiên, nhân chứng Đ1 tại phiên tòa phúc thẩm trình bày có mặt tại buổi nói chuyện và không nghe việc Đ kể có đánh Th.

+ Đối với lời khai của nhân chứng H: Nhân chứng H khai nhóm người đánh Th dùng tay chân, mũ bảo hiểm, điều cày đánh, không có nội dung thể hiện ai dùng chai. Sau đó nhân chứng H thay đổi lời khai, khẳng định Đ đánh Th đầu tiên. Lúc lại khai Đ đánh Th sau cùng. Do đó, lời khai bà H không có cơ sở.

+ Đối với lời khai của Nam: ngày 22/11/2014 nhân chứng Nam trình bày người dùng chai đánh Th là nam, cắt đầu Đ, cao 1m55, mặc áo trắng, do đó không có cơ sở người này là Đ.

+ Đối với lời khai của B: Lúc đầu B cũng khai không có ai đánh Th bằng chai rượu.

+ Đối với lời khai của bà H1: Bà H1 khẳng định nhờ Đ can không cho đánh nhau và không thấy Đ dùng chai đánh bị hại.

+ Đối với lời khai của bà X: “Tôi thấy có người thanh niên đang nghe điện thoại, tôi ra nói với người thanh niên này ra can ngăn.”

+ Đối với lời khai anh T: Không thể hiện Đ dùng chai đánh.

Từ các phân tích trên, bản án sơ thẩm dùng lời khai của V, B Th, H, N, B là thiếu cơ sở vững chắc.

Ngoài ra, luật sư tranh luận về vật chứng và kết luận giám Đ: Vật chứng là chai rượu vodka men thì không thu thập được vỏ chai. Do đó không được dùng làm căn cứ giải quyết vụ án hình sự. Biên bản thực nghiệm điều tra: không thực nghiệm việc Đ dùng chai đánh bị hại. Kết luận giám định pháp y: thiếu vật chứng chưa giám Đ là chiếc nỏ điều cày. Nếu không được giám Đ đầy đủ thì kết quả thiếu chính xác. Cơ quan điều tra lấy vỏ chai khác đi giám Đ là thiếu khách quan. Kết luận không đủ cơ sở thương tích nào của điều cày, thương tích nào chai vodka. Bản án thêm vào chữ “vùng đầu” vào kết luận giám Đ, việc cắt xén là thiếu khách quan. Theo Điều 13 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: “Khi không đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ để buộc tội, kết tội theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải kết luận người bị buộc tội không có tội.” Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đình là không có tội.

- Luật sư Trần Hồng Ph phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo:

+ Luật sư liệt kê những đơn được nộp tại Tòa án cấp phúc thẩm gồm: Đơn khiếu nại của bị cáo Trần Khải Đ; Đơn trình bày và cung cấp thông tin của nhân chứng Nguyễn Văn Đ1; Đơn kiến nghị của hai nhân chứng là bà H1 và bà X cùng khẳng Đ thấy bị cáo Đ nghe điện thoại.

+ Ngoài ra, luật sư cho rằng bị cáo Đ bị ép cung bởi luật sư có đoạn ghi âm lời nói của người tên P, người này nói *có nhìn thấy Đ bị treo lên cửa của điều tra viên*.

+ Về chứng cứ để chứng minh bị cáo Đ đánh bị hại Th: Luật sư nêu không có chứng cứ nào khẳng Đ rằng bị cáo Đ cầm chai đánh Th; liệu có hay không mâu thuẫn giữa V và Đ. B và Th trình bày nghe Đ kể Đ dùng chai đánh Th trong khi Đ1 khẳng Đ không nghe Đ kể như vậy. Cho dù bị cáo Đ phải có mặt khi V, Th1, B đánh Th thì với miêu tả sự việc như bản tự khai của bị cáo tại BL72 thì cũng không có cơ sở xác Đ bị cáo Đ dùng chai đánh Th.

+ Luật sư cho rằng trong nhóm Th1, B, B đã có người dùng chai đánh nạn nhân Th. Theo lời khai của chị H1 tại Bút lục 610-611, chị H1 khai khi tôi nghe cãi nhau, tôi thấy một thanh niên dùng điều cày, một thanh niên dùng chai đánh, một thanh niên vào can. Như vậy, Đ không phải người cầm chai đánh. Người cầm chai đánh nạn nhân Th chắc chắn không phải là Đ. Hai người chủ quán có thể phân biệt rõ ràng bị cáo Đ chỉ đi vào can ngăn. Bị cáo Đ không liên quan đến mâu thuẫn, bị cáo Đ không có động cơ mục đích đánh nạn nhân. Lời khai của V, H hoàn toàn mâu thuẫn với lời khai trước. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án chỉ căn cứ vào lời khai bất lợi cho bị cáo Đ trong khi lời khai này mâu thuẫn. Cả hai lần thực nghiệm điều tra đều không có Đ tham gia. Tại sao không thực nghiệm điều tra đối với Đ, không tiến hành đối chất, nhận dạng với Đ. Đối với cuộc điện thoại với nhân chứng Đ1: cần thiết phải truy sao cuộc gọi về mặt thời gian.

Do sự sai sót, thiếu khách quan nêu trên, tôi đề nghị xem xét kháng cáo, tuyên huỷ án sơ thẩm trả hồ sơ điều tra lại để xác Đ chính xác ai là người cầm chai đánh bị hại Th.

- *Luật sư Nguyễn Văn Tr phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo:*

Theo bản ảnh sơ đồ hiện trường: Từ chỗ bị cáo Đ nghe điện thoại đến bàn bị hại khoảng 14-15m (BL 145). V ngồi đối diện với Đ làm sao quan sát Đ đánh bị hại Th ra sao. Tại buổi làm việc với cơ quan điều tra, bị cáo Đ đề nghị thực nghiệm lại hiện trường, nhưng không được thực hiện.. Nhân chứng H tại thời điểm xảy ra, nhân chứng H có 17-18 tuổi, nhân chứng H có đủ bình tĩnh chứng kiến đầu đuôi sự việc để kể cho cơ quan điều tra nghe không. Bản ghi lời khai 1120-1121: biên bản ghi lời khai hoàn toàn không có căn cứ, mà do điều tra viên dựng lên. Đề nghị không sử dụng biên bản này. Từ các căn cứ trên, đề nghị huỷ án để điều tra, xét xử lại. Nếu không có căn cứ huỷ án, đề nghị tuyên bị cáo Đ vô tội.

Bị cáo Trần Khải Đ đồng ý với lời bào chữa của các Luật sư Chu Văn H, Trần Hồng Ph, Nguyễn Văn Tr. Bỏ sung lời khai của chị H1 tại Toà sơ thẩm là không chính xác.

Phản tranh luận của đại diện bị hại

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại* đồng ý với phần kết luận Viện kiểm sát, không đồng ý với lời bào chữa của bị cáo, nhờ luật sư của mình trình bày tranh luận.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại - luật sư Nguyễn Đức Thắng Y trình bày quan điểm:*

Trong suốt quá trình lấy lời khai, lời khai của bị cáo Đ bất nhất, lúc cho rằng sự việc đang diễn ra thì bị cáo đang nghe điện thoại. Có bản khai thì trình bày khi đánh nhau, nghe điện thoại xong vào cầm chai đưa cho bà X. Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo trả lời đưa chai cho bà H1. Bị cáo V và bị cáo Đ không có bất kỳ mâu thuẫn nào, vì nếu có mâu thuẫn thì hai người không rủ nhau đi uống rượu. Bị cáo Đ xác nhận có cầm chai ở vị trí số 2. Trong vụ án này chỉ có bị cáo Đ cầm chai. Luật sư Ph cho rằng không phải Đ mà có thể là B, V, Th1 nhưng căn cứ luật sư không đưa ra. Bị cáo cho rằng lời trình bày của bà H1 là xác thực nhất, tuy nhiên tại Biên bản ghi lời khai 10/3/2017 tại Công an xã DA (BL 673) bà H1 nêu: “Tôi H1 xin khai 3 người thanh niên đánh 1 thanh niên ngồi bàn bên trong, tôi xác nhận dùng tay chân, điều cày, chai rượu đánh nhau”. “Tôi chỉ thấy một người cầm điều cày, một người cầm vỏ chai rượu, 1 thanh niên đánh bằng chai”. Đối với việc thực nghiệm điều tra, luật quy định có thể trong trường hợp cần thiết thì thực nghiệm điều tra, đây không phải là bắt buộc. Trên cơ thể nạn nhân có 4 vết thương, việc bị cáo B dùng điều cày đánh trực diện thì không thể đánh vào vùng chằm của bị hại được. Bị cáo V khẳng định thấy bị cáo Đ cầm chai rượu đánh vào bị hại trong khi bị hại đang lom khom ngồi dậy là phù hợp. Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Đ là đúng người, đúng tội. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại - luật sư Nguyễn Văn T trình bày quan điểm:*

Tôi đồng ý với quan điểm Viện kiểm sát. Bị cáo Đ vòng vo trong lời khai. Trong khi bị cáo khai đứng cách hai đến ba bước chân, sự việc ồn ào, như vậy mà bị cáo không có động thái gì; lúc bà X bà H1 kêu mới vào ngăn cản. Lời trình bày của bị cáo Đ là bất nhất, không minh bạch. Lời khai của bị cáo tại Bút lục 72 mâu thuẫn với việc bị cáo không có mặt khi đánh nhau. Vì nếu không có mặt sao có thể diễn tả chi tiết hành vi của các bị cáo khác. Bị cáo Đ khai khi xảy ra sự việc đánh nhau, bị cáo trực tiếp đưa chai rượu cho bà H1 là quanh co vì tại phiên toà hôm nay bị cáo khai đưa cho bà X.

Căn cứ vào lời khai của các nhân chứng có 4 người đánh Th. Vậy nhân vật thứ 4 đánh Th là ai? Căn cứ vào các chứng cứ, lời khai tôi khẳng định đó là bị cáo Đ. V một mực khẳng định Đ dùng vỏ chai đánh hai cái vào bị hại Th. Tôi cho rằng lời khai này xuyên suốt, thống nhất. Bị cáo Đ phải chịu hậu quả hành vi

của mình gây ra, bản án sơ thẩm tuyên xử là có căn cứ pháp luật, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phản tranh luận đối đáp

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia tranh luận: Đối với quan điểm bào chữa của ba vị luật sư: Ba vị luật sư có 3 hướng xử lý vụ án khác nhau. Các vị luật sư dẫn chứng các lời khai cho rằng lời khai nhân chứng chưa khách quan, chưa thực nghiệm điều tra, kết luận điều tra không được trích dẫn đầy đủ. Những nội dung này đã được luật sư phía người đại diện của người bị hại đối đáp đầy đủ. Do đó, Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm. Cơ quan tố tụng đã tiến hành đối chất, nhận dạng theo đúng quy định của pháp luật.

Luật sư Trần Hồng Ph tranh luận: Tôi xác thực có người cầm chai đánh, nhưng chưa làm rõ người cầm chai đánh là ai. Có ba người xác nhận định cầm chai. Hai bị cáo kia cũng cầm chai nhưng chưa làm sáng tỏ, không loại trừ các bị cáo V, B, Th1 có cầm chai. Cần phải thực nghiệm điều tra vì không rõ ai đánh bị hại Th. Bị cáo Đ có nghe điện thoại là có thật. Do đó tôi đề nghị huỷ bản án để điều tra, xét xử lại.

Luật sư Nguyễn Văn Tr tranh luận: Đề nghị xác Đ rõ vị trí cái chai ở bàn bị hại hay ở bàn bị cáo. Bản khai của bà H là cái chai bàn bị hại. Tư thế của bị hại là đang lom khom hay đang ngồi. Bản án sơ thẩm xác Đ vị trí cái chai là trên bàn bị hại chứ không phải trên bàn bị cáo. Bản án sơ thẩm xác Đ sai tư thế của bị hại. Nếu bị hại bị đánh 4 cái thì không có khả năng đi về nhà được.

Bị cáo Trần Khải Đ nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét rõ vụ án, minh oan cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành Tố tụng tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán thực hiện việc điều tra, truy tố xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Khải Đ và các luật sư bào chữa cho bị cáo đã yêu cầu Tòa án triệu tập những người làm chứng. Đây là các yêu cầu hợp pháp và Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập những người làm chứng hai lần nhưng họ vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Xét thấy, nội dung làm chứng của các nhân chứng đã được khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định sử dụng các chứng cứ lời khai đã thu thập tại hồ sơ vụ án để xem xét đánh giá chứng cứ mà không cần thiết phải áp giải các nhân chứng tới phiên tòa. Việc bị cáo yêu cầu tòa triệu tập các nhân chứng đến tòa phúc thẩm để làm chứng về chiều cao bị cáo; khai theo

nội dung bị cáo Đ không dùng chai rượu đánh bị hại Th. Xét thấy, chiều cao bị cáo bao nhiêu là hiện thực kiểm tra chứ không cần nhân chứng và việc làm chứng là nói sự thật chứ không phải khai theo yêu cầu của ai. Do đó những nội dung bị cáo yêu cầu không đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự nên không được chấp nhận.

Hơn nữa quá trình tố tụng chưa khi nào bị cáo nhận tội giết người nên không có căn cứ nào để xác Đ Điều tra viên bức cung để làm sai lệch hồ sơ vụ án. Việc bị cáo cho rằng mình bị bức cung để bị cáo Đ khai các bị cáo khác trong vụ án phạm tội là điều không logic bởi những người này chưa hề chối tội trong quá trình điều tra. Do vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận việc yêu cầu triệu tập Điều tra viên tới phiên tòa phúc thẩm như yêu cầu của bị cáo và các luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[2] Về nội dung,

Khoảng 22 giờ, ngày 21/11/2014, tại quán Bình Minh thuộc khu phố ĐA 3, phường BH, thị xã (nay là thành phố) TA, tỉnh Bình Dương, do Th chạy xe vào quán nhưng để đèn pha xe mô tô chiếu thẳng vào nhóm các bị cáo Nguyễn Văn B, Cao Xuân V, Nguyễn Hồng Th1, Trần Khải Đ đang ngồi ăn và uống rượu bia nên xảy ra mâu thuẫn. Khi thấy Th cầm điện thoại, tưởng Th gọi bạn bè đến đánh nhau nên bị cáo Th đã dùng mũ bảo hiểm đánh Th một cái vào đầu nhưng trượt xuống vai, sau đó Cao Xuân V xông đến dùng tay chân đánh nhiều cái vào người Th. Lúc này, Nguyễn Văn B lấy điều cày để ở gần bàn nhậu đánh hai cái vào đầu của Th làm Th té ngã xuống nền nhà.

Tuy rằng hiện nay bị cáo Đ khai không chứng kiến nên không biết về nội dung trên và cũng không phủ nhận nội dung đó. Nhưng lời khai ban đầu của bị cáo Đ (Do chính bị cáo viết tự khai) và khai tại biên bản ghi lời khai đã thể hiện nội dung trên. Do vậy hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xác Đ đây là nội dung diễn biến bắt đầu của vụ án.

*Nội dung về diễn biến vụ án tiếp theo nội dung trên do bị cáo V và nhân chứng Hồng khai xác Đ:

Khi Th đang lom khom đứng dậy thì Trần Khải Đ dùng vỏ chai Vodka men đánh hai cái vào đầu bị hại khiến bị hại Th bị đa chấn thương sọ não, xuất huyết não, dẫn đến tử vong.

Đây là nội dung bị cáo Đ cho rằng không đúng dẫn đến việc bị cáo bị xét xử về tội “Giết người” là oan.

Những chứng cứ có liên quan đến nội dung kêu oan của bị cáo Đ

[2.1] Lời khai của bị cáo Đ có các nội dung sau:

(1) Trong lúc B, Th1, V đánh Th bị cáo nghe điện thoại của anh Nguyễn Văn Đ1 nên không thể tham gia vào việc đánh Th. Mặt khác, bị cáo Đ cho rằng lời khai nhân chứng của những người phía gia đình chủ quán chứng minh bị cáo không phạm tội.

(2) Tại hiện trường xảy ra vụ án hôm đó bị cáo mặc áo *sáng màu* chứ không kẻ sọc. Bị cáo không biết ai mặc áo sọc đỏ như bà H1 phía gia đình chủ quán khai. Vỏ chai rượu Vodka men là vỏ chai rượu do bàn bị cáo uống bỏ ra.

(3) Những người có mặt tại hiện trường lúc bị hại Th bị đánh chỉ có: Những người trong gia đình chủ quán gồm ba người; Bốn người trong bàn ăn của phía bị cáo là 04 bị cáo trong vụ án; Những người trong nhóm bàn ăn của bị hại Th gồm có 06 đến 07 người. Bị cáo Đ xác Đ chỉ có nhóm người trong bàn ăn phía bị cáo đánh bị hại Th. Gia đình bị chủ quán và bạn trong bàn ăn của bị hại không đánh bị hại Th.

(4) Tại hiện trường vào lúc xảy ra vụ án bị cáo Đ xác nhận mình là người cầm vỏ chai rượu Vodka men nhưng cầm để đưa cho bà chủ quán dọn dẹp chứ không đập vào đầu bị hại. Ai cầm vỏ chai rượu Vodka men nữa thì bị cáo không biết.

[2.2] Lời nói của bị hại Th trước khi chết với người thân quen mình: Những người thân của bị hại như ông T, ông C, bà H2 và bà L đều khai rằng khi bị hại về nhà có kể lại là bị hại bị ba đến bốn thanh niên đánh trong đó, người đánh bị hại nặng nhất là thanh niên cầm chai Vodka men đập vào đầu bị hại hai nhất.

[2.3] Lời khai của các bị cáo khác trong vụ án:

Tại các biên bản phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Xuân V khẳng Đ trực tiếp nhìn thấy Trần Khải Đ dùng chai Vodka men đánh vào đầu bị hại theo hướng từ trên xuống nhiều nhất. Các bị cáo B, Th1 khai nhận không tận mắt chứng kiến Đ có đánh bị hại hay không bởi các bị cáo đánh xong đi ra ngoài luôn. Nhưng ngày hôm sau tại nơi làm việc, Th và B có nghe Đ kể lại là Đ có cầm chai Vodka men đánh vào đầu bị hại hai nhất. Ngoài ra, các phạm nhân xác Đ khi bên các bị cáo đánh Th cho đến khi ra về thì không ai cầm vỏ chai rượu Vodka men.

[2.4] Lời khai của các nhân chứng:

Lời khai những người ngồi cùng bàn với bị hại là Nguyễn Quốc B, Trần Thị H, Nguyễn Văn H và phía gia đình chủ quán xác Đ: *Có bốn người đánh Th.* Riêng Nguyễn Văn N và Nguyễn Quốc B khẳng Đ có người đánh Th bằng vỏ chai rượu Volka men. Các nhân chứng khác có mặt tại Tòa phúc thẩm bảo lưu tất cả những gì đã khai trong giai đoạn điều tra truy tố xét xử.

[3] Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Những vấn đề cần phải được làm rõ: Có hay không việc bị hại Th bị tấn công bằng vỏ chai Vodka men tại hiện trường? Có mấy người đánh bị hại Th? Bị cáo Đ có tham gia đánh bị hại Th hay không?

- Căn cứ bản Kết luận giám Đ pháp y số 110/GĐPY ngày 10/12/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, *kết luận nguyên nhân chết của Bùi Văn Th là do đa chấn thương sọ não, xuất huyết não*; bản Kết luận giám Đ pháp y trên hồ sơ số 3730/C09B ngày 27/8/2019 của phân viện khoa học kỹ

thuật hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *Điều cây và vỏ chai rượu hiệu Vodka men đều là vật tày. Các thương tích của nạn nhân Bùi Văn Th vùng đầu có đặc điểm phù hợp do vật tày có thiết diện tác động tạo ra.*

- Căn cứ lời nói của bị hại trước khi chết và lời khai của các bị cáo khác, lời khai của các nhân chứng nêu tại mục [2.2]; [2.3] và [2.4].

- Căn cứ nội dung khai nhận của bị cáo Đ thừa nhận tại hiện trường vụ án những bạn bè của bị hại Th và gia đình chủ quán không đánh bị hại Th. Điều này chứng minh cho việc nếu xác Đ có 4 người đánh Th thì người thứ 4 không thể là gia đình chủ quán cũng như bạn của bị hại Th.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định: Thứ nhất, tại hiện trường xảy ra vụ án bị hại Th đã bị một người tấn công vào đầu bằng vỏ chai rượu Vodka men. Do vậy phần nội dung phân tích và nhận định của luật sư Trần Hồng Ph bào chữa cho bị cáo Đ (đã trình bày công khai tại phiên tòa phúc thẩm) xác Đ nội dung này là có căn cứ được chấp nhận. Thứ hai, có tất cả 4 người đánh bị hại Th. Thứ ba, ba phạm nhân B, Th1, V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vậy theo phân tích trên người thứ 4 tham gia tấn công bị hại Th tại hiện trường không ai khác chính là bị cáo Đ.

[3.2] Vậy ai là người thực hiện hành vi cầm vỏ chai rượu Vodka men đập vào đầu người bị hại Th tại hiện trường vụ án?

- Nội dung: bị cáo Đ cho rằng khi đánh nhau thì Đ nghe điện thoại của ông Đ1 phía ngoài. Khi trở vào thì mọi chuyện đã xong nên không biết diễn biến sự việc và có mời ông Đ1 tới phiên tòa phúc thẩm làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy;

+ Căn cứ các lời khai ban đầu và bản tự khai do chính bị cáo viết (bút lục 72) bị cáo Đ đã miêu tả rất chi tiết hành vi của các bị cáo khác và phù hợp với lời khai nhận tội của họ. Điều này chứng minh *bị cáo phải có mặt tại chỗ bị hại Th bị đánh*. (phù hợp với nội dung Luật sư Trần Hồng Ph bào chữa cho bị cáo Đ đã nêu khi tranh luận).

+ Trên cơ sở hiện thực không phải chứng minh như bị cáo đã công nhận “người nào đó nói chuyện điện thoại di động *sẽ không phải là nguyên nhân* làm cản trở họ không thể làm được việc gì khác; Nếu nói về thời gian thì việc một người cầm vỏ chai rượu đập vào đầu người khác hai cái liên tiếp *thời gian không đến một phút*”. Vậy việc bị cáo đang nói chuyện điện thoại di động thì không phải là nguyên nhân dẫn đến bị cáo không thể cầm vỏ chai rượu đập vào đầu người đang lom khom đứng dậy sau khi bị đánh ngã. Mặt khác, nhân chứng Nguyễn Văn Đ1 (do bị cáo yêu cầu làm chứng) khai trước đây và tại phiên tòa hôm nay xác Đ: Có nói chuyện 2 lần điện thoại với Đ vào khoảng 22h vào ngày 21/11/2014 (phù hợp với lời khai của bị cáo Đ). Lần thứ nhất 10 phút và khoảng 10 phút sau đó gọi một cuộc nữa nói 15 phút. Ông Đ1 cũng xác nhận khi nói chuyện với Đ thì *không* biết được Đ đứng vị trí nào trong hiện trường vụ án; Ông Đ1 cũng *không* biết trong thời gian nói chuyện với Đ thì tại hiện trường vụ án đang xảy ra sự việc gì. Xét thấy, chứng cứ nêu trên thì lời khai của Đ cũng

như người làm chứng Đ1 xác Đ về việc nói chuyện điện thoại vào lúc 22h không phải là có căn cứ chứng minh bị cáo Đ ngoại phạm.

- Xét, nội dung trình bày của bị cáo Đ cho rằng lời khai nhân chứng là phía gia đình chủ quán chứng minh cho việc bị cáo không phạm tội thấy:

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 10/3/2017 (BL 672), bà X khai: *“tôi xác Đ có một thanh niên đến can ngăn không cho đánh nhau, tướng người cao khoảng hơn 1m69 (cao nhất trong nhóm), nước da hơi ngăm đen, hôm đó người này mặc quần jean áo sọc ngang đỏ và trắng.”* Tại Biên bản ghi lời khai ngày 23/12/2016 (BL 629) bà H1 khai *“lúc này có một thanh niên ở bàn nhậu trước cổng quán đi chung với người thanh niên cầm điều cày có cầm một chai bia đánh vào vùng đầu người thanh niên ở bàn nhậu bên trong quán. Tôi không rõ mấy cái thì tôi quan sát thấy 04 người thanh niên bàn nhậu ở trước cổng quán có mặt tại bàn nhậu phía bên trong quán. Tôi nhớ một người thanh niên cao khoảng 1m67, mặc quần jean áo sọc đỏ trắng lên tiếng “đánh cảnh cáo thế thôi, bọn mày không đánh nó nữa”.* Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/6/2020, bà H1 khai người đưa chai rượu vokcamen cho bà mặc áo sọc đỏ, quần jean.

Đối chiếu các tình tiết trên với sự thực tại hiện trường Đ xác Đ mình mặc áo sọc màu không có sọc. Hơn nữa, thực tế bị cáo Đ cao 1,755m.

Như vậy người thanh niên mà bà X cầm tay và nhờ can ngăn đánh nhau nếu là thật thì người đó *không phải là bị cáo Đ*. Do đó lời khai của người làm chứng phía gia đình chủ quán không phải là căn cứ chứng minh bị cáo không phạm tội.

- Căn cứ kết quả điều tra được đối chiếu với lời khai của bị cáo Đ xác Đ: Tại hiện trường chỉ có nhóm bị cáo đánh bị hại, gia đình chủ quán và bạn bị hại không ai đánh bị hại Th. Các bị cáo B, V và Đ đều khai không cầm vỏ chai rượu Vodka men khi có sự việc đánh Th. Vậy việc Đ thừa nhận mình là người cầm vỏ chai rượu Vodka men tại hiện trường khi có sự việc đánh nhau nhưng chối bỏ việc đánh bị hại Th bằng vỏ chai mình cầm là không Th phục. Căn cứ các chứng cứ phân tích này đủ cơ sở xác Đ lời khai của các bị cáo V, B, Th1 về nội dung *“bị cáo Đ là người cầm vỏ chai rượu Vodka men đánh vào đầu bị hại hai nhất”* như bản án sơ thẩm xác Đ là có căn cứ đúng pháp luật.

Trên cơ sở phân tích nhận định về phần trình bày của bị cáo Đ nêu trên đủ căn cứ xác Đ lời khai và phần bào chữa của bị cáo Đ cho rằng Đ không phạm tội là không có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ các chứng cứ tài liệu thu thập trong quá trình Tố tụng và lời khai của bà H1, lời khai của bà H, ông B, bị cáo V, Th1 và B và người thân quen của bị hại đủ cơ sở xác Đ: Chính bị cáo Đ là người thực hiện hành vi cầm chai vỏ chai rượu Vodka men đập vào đầu bị hại Th như bản án sơ thẩm đã xác Đ.

[3.3] Đối với nội dung bào chữa của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ đã trình bày chứng minh bị cáo không phạm tội hoặc xác Đ ai là người đã dùng vỏ chai rượu đập vào đầu bị hại là không có căn cứ được chấp nhận. Đối với phần đề nghị Hội đồng xét xử hủy vụ án để điều tra trung cầu giám Đ xác Đ nguyên

nhân gây ra cái chết cho bị hại là vỏ chai rượu hay ống điều cày?; Tiến hành nhận dạng và đối chất thực nghiệm điều tra có sự tham gia của bị cáo Đ cho đúng qui định của tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Việc đối chất đã được tiến hành trong quá trình Điều tra. Riêng việc nhận dạng bị cáo Đ của các nhân chứng là không cần thiết bởi kết quả nhận dạng chỉ được sử dụng làm chứng cứ khi những người này chưa được gặp nhau công khai tại phiên tòa. Trong vụ án này Đ là nhân chứng tại hai phiên tòa sơ thẩm trước khi khởi tố bị can. Đối với việc thực nghiệm điều tra khi bị cáo không nhận tội thì không thể tiến hành mang tính khách quan để sử dụng làm chứng cứ. Do vậy các nội dung yêu cầu hủy án của các luật sư là không có căn cứ được chấp nhận.

- Đối với yêu cầu về việc thực nghiệm điều tra khi bị cáo Đ bị khởi tố bị can Hội đồng xét xử nhận định: Việc thực nghiệm điều tra không thể sử dụng làm chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Đ được. Bởi bị cáo Đ không nhận tội và có lời khai bất nhất. Mặt khác, sau khi bị khởi tố bị can bị cáo Đ cho rằng mình không chứng kiến việc đánh nhau nên không thể căn cứ lời khai của Đ để thực nghiệm điều tra lại.

- Căn cứ bản Kết luận giám Đ pháp y trên hồ sơ số 3730/C09B ngày 27/8/2019 của phân viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận hai vật là Điều cày và vỏ chai rượu đều có khả năng gây ra các vết thương của bị hại Th và xác Đ chính xác vết thương nào là do vật nào gây ra là không thể. Do vậy, từ nội dung phân tích nêu trên đã chứng minh bị cáo Đ là người tấn công bị hại Th nên, việc xác Đ bị cáo Đ phạm tội với vai trò đồng phạm mà bản án sơ thẩm đã tuyên xử là đúng.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm không ai kháng cáo bản án sơ thẩm chỉ có bị cáo Trần Khải Đ kháng cáo với nội dung kêu oan ngoài ra, không còn nội dung nào khác. Như phân tích nhân Đ ở trên có đủ căn cứ xác Đ:

Khoảng 22 giờ, ngày 21/11/2014, tại quán Bình Minh thuộc khu phố ĐA 3, phường BH, thị xã (nay là thành phố) TA, tỉnh Bình Dương, do Th chạy xe vào quán nhưng để đèn pha xe mô tô chiếu thẳng vào nhóm các bị cáo Nguyễn Văn B, Cao Xuân V, Nguyễn Hồng Th1, Trần Khải Đ đang ngồi ăn và uống rượu bia nên xảy ra mâu thuẫn. Khi thấy Th cầm điện thoại, tưởng Th gọi bạn bè đến đánh nhau nên bị cáo Th đã dùng mũ bảo hiểm đánh Th một cái vào đầu nhưng trượt xuống vai, sau đó Cao Xuân V xông đến dùng tay chân đánh nhiều cái vào người Th. Lúc này, Nguyễn Văn B lấy điều cày để ở gần bàn nhậu đánh hai cái vào đầu của Th làm Th té ngã xuống nền nhà. Khi Th đang lom khom đứng dậy thì Trần Khải Đ dùng vỏ chai Vodka men đánh hai cái vào đầu bị hại khiến bị hại Th bị đa chấn thương sọ não, xuất huyết não, dẫn đến tử vong.

Với hành vi nêu trên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã Tuyên bố bị cáo Trần Khải Đ phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử

phạt bị cáo Trần Khải Đ 19 (mười chín) năm tù. Tòa án nhân dân Tỉnh Bình Dương tuyên xử bị cáo Đ là đúng người đúng tội không oan nhưng mức hình phạt đã tuyên là có phần khoan hồng cho bị cáo mà đáng ra bị cáo không được hưởng. Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không có chứng cứ nào mới đủ cơ sở để xác Đ bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận phần nội dung bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư phía gia đình bị hại cũng như phần đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bác toàn bộ nội dung yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Khải Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[5] Về án phí, bị cáo Trần Khải Đ không được chấp nhận kháng cáo, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Khải Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Khải Đ phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Khải Đ 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/11/2014 đến ngày 27/11/2014

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Khải Đ để đảm bảo thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- TTG công an tỉnh Bình Dương;
- Lưu (07) 16b (Án VTPT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên